

ĐÀO TẠO TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN LÀO TẠI HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I NĂM HỌC 2014 - 2015

TS. NGUYỄN THỊ QUẾ ANH - ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Học viện Chính trị khu vực I

1. Đặt vấn đề

Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao toàn diện với Lào ngày 5/9/1962. “Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020” đã được kí kết và đang triển khai tốt đẹp như kì vọng của hai nước.

Thực hiện đề án của Chính phủ, Học viện Chính trị khu vực I cũng đã và đang đào tạo nguồn nhân lực cán bộ chất lượng cho nước bạn Lào. Tính đến năm học 2014 - 2015, Học viện Chính trị khu vực I đã đào tạo được 10 khóa học viên Lào học dự bị tiếng Việt; học cử nhân chính trị tại Học viện.

Tháng 7/2014, Học viện Chính trị khu vực I thành lập bộ môn Tiếng Việt. Bộ môn Tiếng Việt của Học viện Chính trị khu vực I có sứ mệnh trước mắt là đào tạo tiếng Việt cho học viên - cán bộ lãnh đạo và nguồn cán bộ lãnh đạo cho nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - học tiếng Việt dự bị và tiếng Việt nâng cao, chương trình cử nhân thuộc các chuyên ngành: Tổ chức, Hành chính, Chính trị. Mặt khác, bộ môn Tiếng Việt tại Học viện Chính trị khu vực I còn có sứ mệnh lâu dài là góp phần đào tạo tiếng Việt, quảng bá ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam tới các học viên của các nước đang có quan hệ song phương và đa phương với Việt Nam. Cuối tháng 9 năm 2014, Học viện Chính trị khu vực I tiếp nhận thêm 46 học viên học dự bị tiếng Việt. Số học viên này được bố trí học tiếng Việt trong thời gian từ ngày 3/10/2014 đến ngày 18/6/2015.

Yêu cầu cấp thiết đặt ra cho bộ môn Tiếng Việt tại Học viện Chính trị khu vực I là góp phần hoàn thành tốt yêu cầu đề án hợp tác với nước Lào của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời hoàn thành tốt yêu cầu, mục đích, nhiệm vụ giáo dục trong việc bồi dưỡng, nâng cao chất lượng tiếng Việt cho các lớp học viên Lào 10 học dự bị tiếng Việt chuẩn bị cho học cử nhân tại Học viện Chính trị khu vực I và học cử nhân tại các học viện hành chính và học viện báo chí tại Việt Nam; nâng cao chất lượng tiếng Việt cho lớp học viên Lào 9 bắt đầu học chương trình cử nhân trong hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Các hoạt động chuyên môn của bộ môn Tiếng Việt bao gồm: xây dựng các chương trình tiếng Việt, biên soạn tập bài giảng, giáo trình giảng dạy cho học viên, tổ chức mời các giảng viên có trình độ, năng lực, kinh nghiệm và tâm huyết với việc dạy tiếng cho học viên Lào. Tất cả những điều này đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Việt cho học viên Lào tại Học viện Chính trị khu vực I.

Hoạt động giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ cho người nước ngoài trong những năm qua đã trải qua những bước thăng trầm, khó khăn về nhiều yếu tố: giảng viên, phương pháp giảng dạy, tài liệu giảng dạy... Hoạt động giảng dạy tiếng Việt cho học viên Lào ở Học viện Chính trị khu vực I cũng không ngoại lệ. Việc dạy

học nâng cao chất lượng tiếng Việt cho học viên Lào học dự bị đại học tại Học viện Chính trị khu vực I là một bài toán khó đòi hỏi các nhà quản lí, các giảng viên giảng dạy phải có quyết sách, kế hoạch và sự tương tác phối hợp đồng bộ mọi yếu tố của cơ chế dạy học. Những yếu tố quyết định kết quả học tập tiếng Việt của học viên là tài liệu học tập; phương pháp giảng dạy; đội ngũ giảng viên; nguồn học viên; mục tiêu học tập học viên kì vọng đạt tới.

Để tìm ra cách dạy và học hiệu quả, bộ môn Tiếng Việt đã nỗ lực và có những tác động cần thiết tới các yếu tố của cơ chế dạy - học nhằm đảm bảo cho cơ chế dạy học được vận hành tốt, hướng tới mục tiêu giáo dục đào tạo tiếng Việt tại Học viện Chính trị khu vực I. Mục tiêu đó là trong thời gian từ 8 đến 10 tháng, học viên từ không biết tiếng Việt sẽ có đủ tri thức và các kĩ năng ngôn ngữ tiếng Việt để theo học được chương trình cử nhân chính trị gồm các chuyên ngành Tổ chức, Hành chính, Chính trị.

2. Một số vấn đề trong đào tạo tiếng Việt cho học viên Lào tại Học viện Chính trị khu vực I

2.1. Yếu tố giảng viên

Đội ngũ giảng viên biên chế cho bộ môn mới thành lập còn mỏng về số lượng, chỉ có 3 người, trong đó có một cán bộ giảng viên chính quản lí phụ trách và kiêm nhiệm, 2 giảng viên trẻ. Bộ môn đã phối hợp tốt với các giảng viên, các nhà khoa học bên ngoài học viện để giảng dạy cho các học viên Lào.

Các giảng viên bộ môn Tiếng Việt là người sử dụng khả năng sư phạm của mình để giảng dạy, truyền cảm hứng học tập, trực tiếp truyền đạt tri thức ngôn ngữ tiếng Việt cho người học, trong đó có những học viên lần đầu tiên làm quen với tiếng Việt. Vì thế, giảng viên tiếng Việt, ngoài việc nắm và làm chủ tri thức chuyên môn còn phải là người yêu nghề, say nghề, trên hết là yêu tiếng Việt và văn hóa Việt, có niềm tự hào, khát khao được khẳng định, truyền bá ngôn ngữ và văn hóa Việt cho học viên bè các quốc gia láng giềng và các quốc gia khác trên thế giới. Giảng viên ngôn ngữ tiếng Việt luôn cần được nâng cao hơn nữa chuyên môn và nhận thức của mình đối với nghề cao quý mà họ đã chọn. Giảng viên tiếng Việt còn cần có môi trường và tạo ra môi trường giao tiếp nhiều với học viên. Đây là yếu tố quyết định góp phần tạo ra hiệu quả học tập tiếng Việt có chất lượng cho học viên Lào tại Học viện Chính trị khu vực I. Các giảng viên bộ môn Tiếng Việt đã thống nhất tìm ra các phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học viên Lào để nâng cao khả năng tiếp nhận tiếng Việt cho học viên.

Trong mỗi bài giảng, giảng viên sẽ khởi động bài học với những từ ngữ, hình ảnh tình huống giao tiếp theo chủ đề bài học. Giảng viên sẽ vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, chú ý vận dụng phương pháp trực quan nghe, nhìn để kích thích người học phát triển khả năng quan sát, phát triển các kĩ năng học tiếng để nhớ từ, nhớ hình ảnh, nhớ tình huống giao tiếp, có

thể ứng dụng vào hoàn cảnh giao tiếp trong thực tế.

Tiếp đến, triển khai dạy phần hội thoại tiếng Việt, giảng viên giúp học viên nhận diện âm, từ, cấu trúc câu trong tình huống giao tiếp... kết hợp các kĩ năng nghe, đọc, nói... Nội dung hội thoại học viên được học là những chủ đề gần gũi sinh hoạt và văn hóa của người Việt. Các tình huống hội thoại giúp học viên thực hành theo mẫu câu, từ, phát huy khả năng cá nhân khi tham gia giao tiếp trong cộng đồng xã hội người Việt Nam; giúp họ rèn luyện cách nói, cách học, cách nghe từ các giảng viên, từ bạn học cùng lớp. Học viên được trình bày điều mình thu nhận được bằng vốn ngôn ngữ mới. Cách làm này giúp học viên hiểu rõ từ vựng, ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp của từ vựng qua các hội thoại về sinh hoạt, kinh tế, chính trị, văn hóa của người Việt.

Ngoài ra, giảng viên còn dạy câu, kĩ năng ngữ pháp trong bài học. Thông qua các mẫu ngữ pháp, học viên được dạy về nghĩa và cách dùng các mẫu câu trong các văn cảnh và tình huống khác nhau. Qua các bài hội thoại, bài đọc hiểu, từ những mẫu câu trong bài, học viên được luyện tập vận dụng ngay những kiến thức mới học. Ví dụ trong một bài hội thoại "Giới thiệu và làm quen - Trình độ A1", người học sẽ được cung cấp từ vựng, cách nói, cách hỏi, cách chào, làm quen theo mẫu. Trong phần thực hành, người học sẽ tự giới thiệu về mình, chào hỏi, làm quen với các bạn cùng lớp. Giảng viên dạy cách phát âm một đơn vị từ mới, phát âm cả câu, điều chỉnh lại cách phát âm chưa chuẩn của học viên. Việc luyện tập các mẫu ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp cụ thể như vậy sẽ giúp học viên vận dụng được kiến thức đã học, nhớ được các từ ngữ, các kết cấu ngữ pháp mới trong bài. Học viên sẽ tự tin, mạnh dạn khi giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong lớp, trong trường và trong môi trường sống tại Việt Nam.

Trong dạy đọc hiểu và trả lời câu hỏi, giảng viên khai thác bài đọc hiểu gắn với từ ngữ và chủ đề chung của bài học. Ở giai đoạn đầu trình độ - A1, giảng viên đọc mẫu sau đó khuyến khích người học tự đọc, chỉnh phát âm từ và câu để giúp học viên đọc chuẩn. Giảng viên nhắc nhở, khuyến khích học viên đọc bài và tra từ mới ở nhà. Những từ học viên chưa hiểu, giảng viên giải thích, lấy ví dụ gắn với những gì dễ nhớ, dễ hình dung. Từ đó, học viên nắm được nghĩa và cách dùng từ, câu đơn giản. Ở giai đoạn tiếp theo - trình độ A2, B1, B2... giảng viên đọc lại hoặc cho học viên đọc lại sau khi đã được giải thích và hiểu từ mới. Tiếp theo, giảng viên cho học viên luyện trả lời những câu hỏi liên quan đến bài đọc. Đây chính là giai đoạn giảng viên kiểm tra mức độ tiếp thu bài đọc của học viên qua các câu trả lời liên quan đến bài đọc. Đọc hiểu văn bản giúp học viên đọc để hiểu ý nghĩa của từ, ý nghĩa của câu, đoạn, đại ý và chủ đề của văn bản, phát triển khả năng, đánh giá và nhận xét của học viên.

Ở kĩ năng dạy nghe, giảng viên cho học viên nghe và viết lại những từ ngữ liên quan đến chủ đề của bài học. Sau đó, đọc lại để giảng viên và các bạn đồng học cùng chữa. Học viên nghe những đối thoại, đàm thoại, nghe giảng viên đọc, nghe qua máy tính, nghe qua đài, để tiếp nhận kiến thức tiếng Việt một cách phong phú và đa dạng.

Đối với kĩ năng dạy viết, giảng viên hướng dẫn học viên luyện tập theo cách kết hợp chặt chẽ giữa những

hiểu biết về chữ viết với chủ đề của bài học và kĩ năng phát âm. Bên cạnh đó, giảng viên cũng hướng dẫn học viên viết đoạn văn ngắn gắn với chủ đề đang học và viết ra cảm nhận, đánh giá mang tính cá nhân của người học.

Dạy kĩ năng phát âm, giảng viên dạy học viên phát âm và nhận diện nguyên âm, phụ âm, thanh điệu; luyện phát âm, cho học viên đọc âm/vần gắn với từ ngữ cụ thể để giúp học viên nhận diện hình ảnh, ý nghĩa của từ ngữ. Tiếp đó, học viên sẽ tham gia vào các hoạt động giao tiếp, dùng những từ có âm/vần vừa luyện cách phát âm. Hoạt động này nhằm kết nối cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho học viên trong quá trình học tiếng Việt.

Các giảng viên trong bộ môn còn đề xuất Ban Giám đốc cho học viên đi thực tế chuyên đề theo bài học. Các giảng viên luôn tìm phương pháp phù hợp để học viên cảm thấy yêu thích môn học Tiếng Việt. Học viên có cơ hội hòa mình vào với tập thể lớp, vào môi trường sống của người Việt. Sau những lần đi thực tế, tham quan, thực hành tiếng Việt, học viên học nhanh và hiệu quả hơn. Ví dụ học bài: " Hồ Gươm", "Văn Miếu - trường đại học đầu tiên của Việt Nam", "Gốm Bát Tràng"... Học viên được tổ chức đi thực tế, giao tiếp, hát tại Hồ Gươm, Văn Miếu, làng gốm Bát Tràng... Đây là cách trải nghiệm tích cực và hiệu quả trong học tiếng Việt cho học viên.

Trọng tâm của cơ chế dạy - học chính là đối tượng học viên vì vậy, học viên phải luôn cố gắng, nỗ lực bản thân, học viên phải có nhu cầu tiếp thu kiến thức, kĩ năng, vận dụng kiến thức, kĩ năng đó để giao tiếp, tạo hứng thú trong học tập. Học viên cần tự giác học tập, chủ động huy động vốn kiến thức ngôn ngữ tiếng Việt đã được tích lũy, làm theo mẫu, tái hiện, tìm tòi cách ứng xử và ứng xử sáng tạo trong các tình huống giao tiếp.

2.2. Yếu tố tài liệu giảng dạy - đối tượng học của học viên

Giảng dạy tiếng Việt tại Học viện Chính trị khu vực I, với chương trình, nguồn tư liệu, bài học mới có đáp ứng tốt mục tiêu học tập cho học viên Lào hay không đòi hỏi đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy phải nỗ lực, sáng tạo không ngừng.

Hiện nay, tài liệu dạy tiếng Việt rất nhiều trên thị trường nhưng chưa có những thống nhất chung... Bộ môn Tiếng Việt đã kết nối, huy động những tác giả, những chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế bài giảng, giảng dạy tiếng Việt cho học viên nước ngoài để biên soạn bài học, giáo trình cho phù hợp với học viên. Học viên được tiếp cận tiếng Việt từ dễ tới khó, từ đơn giản đến phức tạp, được tạo điều kiện phát triển đồng thời cả 4 kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết.

Những bài học tiếng Việt mà bộ môn Tiếng Việt tại Học viện Chính trị khu vực I soạn thảo đã phần nào bao quát các lĩnh vực giao tiếp đời sống thường nhật, bao quát được các vốn tri thức cần và đủ để học viên có thể có kiến thức theo quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và có thể học tiếp chương trình cử nhân sau khi đạt chương trình dự bị tiếng Việt.

Có thể nói, bộ môn Tiếng Việt đã cố gắng hết khả năng để tìm ra phương cách dạy - học phù hợp nhất cho từng đối tượng học viên, đồng thời tìm cách xây dựng tài liệu học tập cho phù hợp với đối tượng người học... Sự cố gắng của bộ môn đã giúp vận hành đồng bộ toàn bộ cơ chế dạy và học tiếng Việt tại Học viện. Cơ chế đó cần tương tác linh hoạt, mềm dẻo, khoa học giữa người

dạy - người học - nội dung học. Cơ chế đó tích hợp được các kiến thức liên ngành, chú trọng vận dụng lí thuyết tiếp nhận, lí thuyết giao tiếp, lí thuyết dạy học tiếng và dạy học tiếng cho người nước ngoài một cách khoa học.

2.3. Yếu tố học viên

Học viên Lào đến học tiếng Việt tại Học viện Chính trị khu vực I trong năm học 2014 - 2015, theo khảo sát của bộ môn từ hồ sơ của ban Hợp tác quốc tế, phần lớn mới tốt nghiệp trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp tại Lào. Các học viên này theo học dự bị tiếng Việt tại Học viện trong năm học 2014 - 2015 có mục tiêu học và đạt chứng chỉ tiếng Việt để đủ điều kiện học cử nhân tại Việt Nam. Tám tháng dạy học để rèn luyện các kĩ năng cho một ngôn ngữ hoàn toàn mới để đủ tri thức tối thiểu vào học chương trình cử nhân thực sự là áp lực đối với bất cứ một giảng viên nào khi đứng trên bục giảng và là một thách thức lớn cho bộ môn Tiếng Việt mới thành lập tại Học viện Chính trị khu vực I.

Trong quá trình thực hiện chương trình tiếng Việt mới của Học viện Chính trị khu vực I, bộ môn Tiếng Việt vừa xây dựng bài soạn theo chương trình vừa điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với nhận thức và khả năng tiếp nhận các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết của người học vừa bằng mọi cách truyền cho học viên cảm hứng học tập tiếng Việt tốt nhất. Các bài soạn thiết kế theo định hướng giao tiếp, giúp người học tiếp cận và hình thành kĩ năng thông qua các nội dung bài học, bài tập trong bài. Cấu trúc mỗi bài học hiện thị được hướng tiếp cận 4 kĩ năng phù hợp với hướng dạy học ngôn ngữ hiện đại hiện nay. Khi học viên Lào học tiếng Việt, trật tự từ trong tiếng Việt được sắp xếp theo trật tự tuyến tính giống trong tiếng Lào. Đây được coi là một tiền đề thuận lợi giúp học viên Lào dễ dàng tiếp nhận tiếng Việt một cách chất lượng và hiệu quả.

Bên cạnh thuận lợi này, việc dạy học tiếng Việt và nâng cao khả năng học tập tiếng Việt có chất lượng cho học viên Lào còn gặp không ít những khó khăn: Thứ nhất, phần lớn học viên Lào chưa được làm quen hay học tiếng Việt. Thứ hai, hệ thống chữ viết tiếng Việt bằng mẫu tự La tinh khác hẳn với mẫu tự của Lào. Học viên gặp nhiều khó khăn trong khi phát âm hoặc phát âm không tốt, người dạy rất vất vả và khi dạy cách phát âm, cách viết chữ cho học viên. Đây là những rào cản đầu tiên khi giảng dạy tiếng Việt cho học viên Lào. Để khắc phục điều này, học viên Lào cần được dạy những kiến thức ban đầu về tiếng Việt. Đối với học viên Lào, cách phát âm và dùng thanh điệu tiếng Việt luôn là một vấn đề khó khăn, trở ngại lớn. Vì vậy, ở Học viện Chính trị khu vực I, các giảng viên rất chú ý tới việc dạy học viên Lào cách nhận diện, phân biệt âm và chữ, giúp học viên đọc chuẩn, viết đúng chữ cái, thanh điệu tiếng Việt; biết cách phân biệt nguyên âm, phụ âm, tiếp đó là dạy từ ngữ, câu tiếng Việt gắn với ngữ cảnh cụ thể, tình huống giao tiếp cụ thể.

Năm học 2014 - 2015, học viên Lào học tiếng Việt tại Học viện Chính trị khu vực I đã thu được kết quả bước đầu khá khả quan. Từ chỗ phần đông học viên không biết hoặc biết rất ít tiếng Việt, không thể giao tiếp đơn giản với thầy cô, bạn bè người Việt đến khi thi chứng chỉ tiếng Việt 100% học viên Lào đã đọc, viết, nói, nghe khá thành thạo; trong đó khoảng 10/46 học viên giao tiếp, nghe - hiểu, đọc - hiểu, nói và viết thành thạo. Học viên

đã có những tư duy, học hỏi riêng ở mỗi bài học như: hỏi những từ liên quan trong một trường từ vựng. Ví dụ cùng nói về "ăn" tại sao người Việt có cách dùng khác nhau? Hay cùng là từ chính sao lại có nhiều cách dùng như vậy... Học viên đã biết tích lũy, vận dụng vốn từ, các thành ngữ, quán ngữ, tục ngữ rải rác trong bài học. Nhờ đó mà học viên nắm và ứng dụng được một số yếu tố thuộc bản sắc của tiếng Việt, nét tinh tế của việc sử dụng ngôn từ tiếng Việt trong giao tiếp.

Thi chứng chỉ tiếng Việt, học viên được kiểm tra đánh giá 4 kĩ năng tiếng theo tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ban hành. Qua bộ đề kiểm tra vấn đáp, bộ đề kiểm tra đọc, nghe, viết theo yêu cầu chuẩn đánh giá mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 46 học viên đã thi đạt và đủ điều kiện để theo học trình độ cử nhân. Học viên đạt 100% yêu cầu chứng chỉ trong đó có 1 học viên đạt kết quả xuất sắc (2,17%), 13 học viên đạt kết quả giỏi (28,26%), 16 học viên đạt kết quả khá (34,78%), 14 học viên đạt kết quả trung bình khá (30,43%), 02 học viên đạt kết quả trung bình (4,34%).

3. Kết luận

Có thể thấy rõ sự trưởng thành vượt bậc của học viên về ngôn ngữ tiếng Việt, sự am hiểu văn hóa Việt của học viên trong thời gian ngắn khi học tiếng tại bộ môn Tiếng Việt, Học viện Chính trị khu vực I. Chúng tôi mong rằng trong tương lai gần, bộ môn Tiếng Việt sẽ tiếp tục chuyển tải được ngôn ngữ tiếng Việt, văn hóa Việt tới nhiều hơn nữa các học viên nước ngoài đến học tập tại Học viện Chính trị khu vực I, để giúp các học viên có thể học tiếng Việt trong một thời gian ngắn nhưng đạt hiệu quả học tập cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê A & Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán, (1997), *Phương pháp dạy học tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
- [2]. Nguyễn Thị Quế Anh, (2014), *Bài giảng Tiếng Việt - Trình độ A1, A2, B1, B2, C1, C2*, Bộ môn Tiếng Việt, Ban Hợp tác Quốc tế, Học viện Chính trị khu vực I
- [3]. Lê Phương Nga, (2001), *Dạy học ngữ pháp ở tiểu học*, NXB Giáo dục.
- [4]. Lê Phương Nga & Nguyễn Trí, (1999), *Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Cao Xuân Hạo, (2007), *Mấy vấn đề - ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, NXB Giáo dục.

SUMMARY

Vietnam has established a comprehensive diplomatic relation with Laos for 63 years since 1962. Project "improving the quality and efficiency of the Vietnam-Laos cooperation in education and human resources development phase 2011 - 2020" was signed and carried out well as expectations. In which, Academy of Politics region I has also been training human resources for Laos, Vietnamese language teaching is one of the prominent aspect between the two countries for Laotian officials. In this article, the authors develop Vietnamese language training for Laotian students at Academy of Politics region I.

Keywords: Vietnamese language; laotian students; lecturers.